



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

*Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022
kết thúc vào ngày 30/06/2022*

29 Vo Thi Sau Street, District 1, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3820 5944 - (028) 3820 5947 • Fax: (028) 3820 5942
Email: info@aascs.com.vn Website: www.aascs.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

*Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022
kết thúc vào ngày 30/06/2022*



MỤC LỤC

| NỘI DUNG | TRANG |
|--|--------------|
| BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | 3 - 4 |
| BÁO CÁO SOÁT XÉT ĐỘC LẬP | 5 |
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT | |
| - Bảng cân đối kế toán | 6 - 9 |
| - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | 10 |
| - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | 11 - 12 |
| - Thuyết minh báo cáo tài chính | 13 - 35 |



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần SPIRAL GALAXY (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022 đã được soát xét.

Công ty Cổ Phần SPIRAL GALAXY được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 2801330959; cấp ngày 13 tháng 04 năm 2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 07 tháng 10 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Lắp đặt hệ thống điện; Bảo dưỡng xe ô tô và xe có động cơ khác; Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao; Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Chuẩn bị mặt bằng; Khai thác quặng kim loại không chứa sắt; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Khai thác và thu gom than cứng, than non; Dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Dịch vụ khoan nổ mìn; Sản Xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Bán phụ tùng, các bộ phận phụ trợ xe ô tô và xe có động cơ khác; Bán ô tô và xe có động cơ khác; Vận tải hàng hóa đường bộ và đường thủy nội địa; Trồng và chăm sóc rừng; Đại lý môi giới, đấu giá (không bao gồm môi giới, đấu giá bất động sản; Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

Xây dựng công trình các loại; Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống, đại lý du lịch; Hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; Bán buôn đồ dùng gia đình; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; Hoạt động thiết kế chuyên dụng- chi tiết Hoạt động trang trí nội ngoại thất.

Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: **168.150.000.000 VND**

Vốn góp của các cổ đông đến ngày 30/06/2022: **168.150.000.000 VND**

Hội đồng quản trị Công ty giai đoạn 6 tháng đầu năm 2022 gồm:

| | |
|------------------------|--|
| Ông: Phạm Đức Thắng | Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 18/05/2021) |
| Ông: Nguyễn Trường Sơn | Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 18/05/2021) |
| Ông: Nguyễn Chí Tân | Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 18/05/2021) |

Ban Tổng Giám đốc Công ty giai đoạn 6 tháng đầu năm 2022 gồm:

| | |
|---------------------|--|
| Ông: Nguyễn Chí Tân | Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 26/05/2021) |
|---------------------|--|

Ban kiểm soát Công ty giai đoạn 6 tháng đầu năm 2022 gồm:

| | |
|----------------------|---------------------------------------|
| Bà : Vũ Thị Châm | Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 25/08/2021) |
| Bà : Lê Thị Quế | Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25/08/2021) |
| Ông: Phạm Xuân Thắng | Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25/08/2021) |

Kế toán trưởng: Bà: Nguyễn Thị Hương (Bổ nhiệm ngày 07/09/2021)

Các sự kiện sau ngày lập Báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra tại ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2022. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Việc lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục;

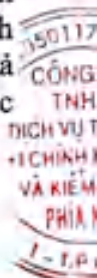
Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, và được ghi chép một cách phù hợp tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác. Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Tp. HCM, ngày 17 tháng 08 năm 2022

TM BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chí Tân



Số: 539.../BCSX/TC/2022/AASCS

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ Phần SPIRAL GALAXY**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ Phần SPIRAL GALAXY, được lập ngày 26 tháng 07 năm 2022, từ trang 6 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần SPIRAL GALAXY chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30/06/2022, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tp. HCM, ngày 17... tháng 08... năm 2022

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)****LÊ ĐÌNH ÁI**

Giấy CNĐKHNKT số 3770-2018-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|-------------|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 186.828.582.700 | 48.348.488.141 |
| I. | Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.01 | 1.274.577.279 | 292.748.800 |
| 1 | Tiền | 111 | | 1.274.577.279 | 292.748.800 |
| 2 | Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| 1 | Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2 | Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*) | 122 | | - | - |
| 3 | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| III. | Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 164.347.529.134 | 26.790.843.795 |
| 1 | Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.02 | 26.821.959.822 | 26.334.349.822 |
| 2 | Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.03 | 1.556.826.882 | 172.411.000 |
| 3 | Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4 | Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5 | Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6 | Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.04 | 135.968.742.430 | 284.082.973 |
| 7 | Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*) | 137 | | - | - |
| 8 | Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. | Hàng tồn kho | 140 | V.05 | 20.723.137.090 | 21.245.921.761 |
| 1 | Hàng tồn kho | 141 | | 20.723.137.090 | 21.245.921.761 |
| 2 | Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*) | 149 | | - | - |
| V. | Tài sản ngắn hạn khác | 150 | V.06 | 483.339.197 | 18.973.785 |
| 1 | Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | 437.528.031 | - |
| 2 | Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 26.837.381 | - |
| 3 | Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | 18.973.785 | 18.973.785 |
| 4 | Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ | 154 | | - | - |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |
| B | TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 122.638.097.420 | 126.238.097.420 |
| I. | Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| 1 | Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2 | Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3 | Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4 | Phải thu dài hạn nội bộ | 214 | | - | - |
| 5 | Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6 | Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | - |
| 7 | Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*) | 219 | | - | - |

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|--------------------------|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| II. | Tài sản cố định | 220 | | - | - |
| 1 | Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.07 | - | - |
| | - Nguyên giá | 222 | | 13.766.170.000 | 13.766.170.000 |
| | - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 223 | | (13.766.170.000) | (13.766.170.000) |
| 2 | Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| | - Nguyên giá | 225 | | - | - |
| | - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 226 | | - | - |
| 3 | Tài sản cố định vô hình | 227 | V.08 | - | - |
| | - Nguyên giá | 228 | | 200.000.000 | 200.000.000 |
| | - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 229 | | (200.000.000) | (200.000.000) |
| III. | Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| | - Nguyên giá | 231 | | - | - |
| | - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | 232 | | - | - |
| IV. | Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 28.900.000.000 | 28.900.000.000 |
| 1 | Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2 | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.10 | 28.900.000.000 | 28.900.000.000 |
| IV. | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | V.09 | 70.197.400.000 | 70.197.400.000 |
| 1 | Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2 | Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh | 252 | | - | - |
| 3 | Đầu tư góp vốn vào công ty khác | 253 | | 70.197.400.000 | 70.197.400.000 |
| 4 | Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*) | 254 | | - | - |
| 5 | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| V. | Tài sản dài hạn khác | 260 | V.11 | 23.540.697.420 | 27.140.697.420 |
| 1 | Chi phí trả trước dài hạn | 261 | | 23.540.697.420 | 27.140.697.420 |
| 2 | Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3 | Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4 | Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 270 | | 309.466.680.120 | 174.586.585.561 |

CÔNG TY CỔ PHẦN
 SPIRAL GALAXY
 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 CHỖ CHỮ KÝ VÀ KIỂM TOÁN
 PHÍA NAM

Đơn vị tính: VND

| NGUỒN VỐN | | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|------------|--|------------|-------------|------------------------|-----------------------|
| C | NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 142.258.419.141 | 17.139.818.695 |
| I. | Nợ ngắn hạn | 310 | | 142.034.419.141 | 16.915.818.695 |
| 1 | Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.12 | 15.748.930.691 | 15.749.111.691 |
| 2 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.13 | 123.933.468.854 | |
| 3 | Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước | 313 | V.17 | 372.468.199 | 308.648.097 |
| 4 | Phải trả người lao động | 314 | | 145.096.459 | 453.162.390 |
| 5 | Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.14 | - | 70.000.000 |
| 6 | Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | |
| 7 | Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | |
| 8 | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | |
| 9 | Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.15 | 1.684.067.921 | 184.509.500 |
| 10 | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | | - | |
| 11 | Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | |
| 12 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 150.387.017 | 150.387.017 |
| 13 | Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | |
| 14 | Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ | 324 | | - | |
| II. | Nợ dài hạn | 330 | | 224.000.000 | 224.000.000 |
| 1 | Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | |
| 2 | Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | |
| 3 | Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | |
| 4 | Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | |
| 5 | Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | |
| 6 | Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | |
| 7 | Phải trả dài hạn khác | 337 | V.16 | 224.000.000 | 224.000.000 |
| 8 | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | - | |
| 9 | Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | |
| 10 | Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | |
| 11 | Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | |
| 12 | Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | |
| 13 | Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | |

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

Đơn vị tính: VND

| NGUỒN VỐN | | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|----------------------------|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| D | VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 167.208.260.979 | 157.446.766.866 |
| I. | Vốn chủ sở hữu | 410 | | 167.208.260.979 | 157.446.766.866 |
| 1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | V.21 | 168.150.000.000 | 168.150.000.000 |
| | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 168.150.000.000 | 168.150.000.000 |
| | - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2 | Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | - | - |
| 3 | Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4 | Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5 | Cổ phiếu quỹ (*) | 415 | | - | - |
| 6 | Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7 | Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8 | Quỹ đầu tư phát triển | 418 | V.21 | 451.161.049 | 451.161.049 |
| 9 | Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10 | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | V.21 | (14.892.900.070) | (11.154.394.183) |
| | - LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | (11.154.394.183) | (16.892.907.769) |
| | - LNST CPP kỳ này | 421b | | (3.738.505.887) | 5.738.513.586 |
| 12 | Nguồn vốn đầu tư XDCB | 422 | | - | - |
| 13 | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 429 | | 13.500.000.000 | - |
| II. | Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 2 | Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 3 | Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 440 | | 309.466.680.120 | 174.586.585.561 |

Kế toán trưởng


 Nguyễn Thị Hương

Lần ngày/.. tháng/.. năm 2022

Tổng Giám Đốc



 TÔNG GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Chí Tân

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu năm 2022

Đơn vị tính: VND

| TT | Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | 6 tháng năm 2022 | 6 tháng năm 2021 |
|----|---|-------|-------------|------------------|------------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VL01 | 595.475.855 | 9.767.089.674 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 595.475.855 | 9.767.089.674 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 11 | VL02 | 573.969.630 | 9.622.012.983 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 21.506.225 | 145.076.691 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VL03 | 8.005.943 | 1.523.058.090 |
| 7 | Chi phí tài chính | 22 | VL04 | - | 652.090.942 |
| | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | 23 | | | 646.821.917 |
| 8 | Phân lãi hoặc lỗ trong Công ty Liên doanh, liên kết | 24 | | - | |
| 9 | Chi phí bán hàng | 25 | | 5.136.002 | |
| 10 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VL05 | 3.694.467.564 | (7.270.363.928) |
| 11 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (3.670.091.398) | 8.286.407.767 |
| 12 | Thu nhập khác | 31 | VL06 | 306.909 | 34.088 |
| 13 | Chi phí khác | 32 | VL07 | 68.721.398 | 4.290 |
| 14 | Lợi nhuận khác | 40 | | (68.414.489) | 29.798 |
| 15 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | (3.738.505.887) | 8.286.437.565 |
| 16 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | | - | |
| 17 | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | |
| 18 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | (3.738.505.887) | 8.286.437.565 |
| 19 | Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ | 61 | | (3.738.505.887) | 8.286.437.565 |
| 20 | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62 | | | |
| 21 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VL09 | (222) | 493 |

Lập, ngày 17 tháng 08 năm 2022

Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Hương

Tổng Giám Đốc




TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chí Tân

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm 2022

Đơn vị tính: VND

| STT | Chỉ tiêu | Mã số | 6 tháng năm 2022 | 6 tháng năm 2021 |
|-----------|--|-------|------------------------|-------------------------|
| I | LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD | | | |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | 01 | (3.738.505.887) | 8.286.437.565 |
| 2 | Điều chỉnh cho các khoản | | | |
| - | Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT | 02 | - | 184.976.826 |
| - | Các khoản dự phòng | 03 | - | (12.142.833.270) |
| - | Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | |
| - | Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | (8.005.943) | (1.523.058.090) |
| - | Chi phí lãi vay | 06 | - | 652.090.942 |
| - | Các khoản điều chỉnh khác | 07 | | |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | (3.746.511.830) | (4.542.386.027) |
| - | Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | (137.583.522.720) | 72.719.057.623 |
| - | Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | 15.522.784.671 | (125.023.879) |
| - | Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | 125.118.600.446 | (39.369.107.879) |
| - | Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | 3.162.471.969 | 3.600.000.000 |
| - | Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | |
| - | Tiền lãi vay đã trả | 14 | - | (652.090.942) |
| - | Thuế TNDN đã nộp | 15 | - | |
| - | Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | |
| - | Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | | (477.000) |
| | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 2.473.822.536 | 31.629.971.896 |
| II | LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 1 | Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | | |
| 2 | Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác | 22 | | |
| 3 | Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | (11.500.000.000) |
| 4 | Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | 9.500.000.000 |
| 5 | Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | (1.500.000.000) | (16.000.000.000) |
| 6 | Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | |
| 7 | Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 8.005.943 | 1.523.058.090 |
| | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | (1.491.994.057) | (16.476.941.910) |

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

| | | | | |
|------------|---|-----------|--------------------|-------------------------|
| III | LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 1 | Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH | 31 | | |
| 2 | Tiền chi trả vốn góp cho các CSH mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành | 32 | | |
| 3 | Tiền thu từ đi vay | 33 | | 300.000.000 |
| 4 | Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | (15.300.000.000) |
| 5 | Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | |
| 6 | Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | |
| | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | - | (15.000.000.000) |
| IV | LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỶ (20+30+40) | 50 | 981.828.479 | 153.029.986 |
| 1 | Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 60 | 292.748.800 | 1.998.341.633 |
| | Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | - | |
| 2 | Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61) | 70 | 1.274.577.279 | 2.151.371.619 |

Lập, ngày 17 tháng 08 năm 2022

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc


Nguyễn Thị Hương




TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chí Tân

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho báo cáo 6 tháng đầu năm 2022

I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1- Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần SPIRAL GALAXY được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 2801330959; cấp ngày 13 tháng 04 năm 2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 07 tháng 10 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

2- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Khai thác, Sản xuất, Thương mại và Xây dựng.

3- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Lắp đặt hệ thống điện; Bảo dưỡng xe ô tô và xe có động cơ khác; Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao; Cát tạo dáng và hoàn thiện đá; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Chuẩn bị mặt bằng; Khai thác quặng kim loại không chứa sắt; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Khai thác và thu gom than cứng, than non; Dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Dịch vụ khoan nổ mìn; Sản Xuất phân bón và hợp chất ni to; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Bán phụ tùng, các bộ phận phụ trợ xe ô tô và xe có động cơ khác; Bán ô tô và xe có động cơ khác; Vận tải hàng hóa đường bộ và đường thủy nội địa; Trồng và chăm sóc rừng; Đại lý môi giới, đấu giá (không bao gồm môi giới, đấu giá bất động sản; Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

Xây dựng công trình các loại; Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống, đại lý du lịch; Hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; Bán buôn đồ dùng gia đình; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; Hoạt động thiết kế chuyên dụng- chi tiết Hoạt động trang trí nội ngoại thất.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến BCTC.

Trong năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022 Công ty đang thực hiện kế hoạch việc sắp xếp, tổ chức lại hoạt động Công ty (bao gồm cả việc đánh giá lại giá trị hàng tồn kho, Công nợ, hoàn nhập dự phòng, thoái vốn và đầu tư thêm các lĩnh vực kinh doanh mới) đã làm cho kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty chưa đạt kết quả theo kế hoạch của Hội đồng quản trị.

Ngoài các nội dung nêu trên, không còn có các thay đổi nào làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có một văn phòng, một địa điểm kinh doanh và một Công ty con.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối kỳ.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Cơ sở của kế toán và nghĩa vụ thuế, thực hiện theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

2- Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3- Các căn cứ pháp lý làm cơ sở để hợp nhất báo cáo

- Chuẩn mực kế toán số 07 – Đầu tư vào Công ty Liên kết
- Chuẩn mực kế toán số 08 – Thông tin về các khoản góp vốn liên doanh
- Chuẩn mực kế toán số 11 – Hợp nhất kinh doanh
- Chuẩn mực kế toán số 25 – Báo cáo tài chính hợp nhất và các khoản đầu tư vào công ty con
- Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. Các chính sách, nguyên tắc kế toán áp dụng

1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Là chi tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm: Tiền mặt tại quỹ của Doanh nghiệp, tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đối với tiền mặt tại thời điểm lập báo cáo, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Đối với tiền gửi ngân hàng tại thời điểm lập báo cáo tài chính, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có sự chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại

2- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào đơn vị khác gồm các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và các khoản đầu tư góp vốn khác với mục đích nắm giữ lâu dài

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra do giảm giá các loại chứng khoán doanh nghiệp đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh;

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: Là khoản dự phòng tổn thất do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư (công ty con, liên doanh, liên kết) bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

+ Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

+ Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty không phát sinh dự phòng đầu tư tài chính.

3- Nguyên tắc ghi nhận Các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý/ nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;

- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;

- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là ngắn hạn;

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch khi đánh giá lại khoản phải thu của khách hàng là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều các khoản phải thu và giao dịch tại nhiều ngân hàng thì được chủ động lựa chọn tỷ giá mua của một trong những ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

4- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Công ty tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp: bình quân gia quyền.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là giá trị ước tính phần tổn thất do vật tư, hàng hóa bị giảm giá, hư hỏng, mất trong hoạt động kinh doanh.

5- Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự định. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hoá thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được khoá sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ theo qui định tại Thông tư 45/2013/TT -BTC của Bộ Tài Chính.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian ước tính như sau:

| <u>Loại tài sản</u> | <u>Thời gian khấu hao</u> |
|---------------------------|---------------------------|
| - Nhà cửa vật kiến trúc | Khấu hao hết |
| - Máy móc, thiết bị | Khấu hao hết |
| - Phương tiện vận tải | Khấu hao hết |
| - Thiết bị văn phòng | Khấu hao hết |
| - Tài sản cố định vô hình | Khấu hao hết |

6- Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm.

- Chi phí thành lập
- Chi phí trước hoạt động, chi phí chuẩn bị sản xuất;
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử phát sinh lớn;
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn phát sinh một lần quá lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Phân loại:

- *Chi phí trả trước ngắn hạn:* Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoản thời gian không quá 12 tháng hoặc 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước.

1501172
CÔNG T
TNHH
H VU TU
CHINH KÍ
A KIEM T
PHIA NA
- T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

- *Chi phí trả trước dài hạn*: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước; lợi thế thương mại và lợi thế kinh doanh còn chưa phân bổ vào chi phí tại thời điểm báo cáo.

7- Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: là các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi đó phát sinh, nếu có chênh lệch giữa số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

9- Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính:

- Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn.
- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

10- Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

11- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty trích lập các quỹ sau đây từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty theo Đề nghị của Hội đồng quản trị và được đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- *Quỹ đầu tư phát triển*: Nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của công ty
- *Quỹ khen thưởng phúc lợi*: Nhằm đem lại phúc lợi chung, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá đã chuyển giao cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ, tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản tổn thất, khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ, thu nhập từ quà, biểu, tặng bằng tiền, hiện vật...



CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

13- Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

14- Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

15- Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng

Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

16- Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý

Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

17. Chi phí khác

Phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.

18- Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 26 và thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài Chính.

19- Báo cáo bộ phận

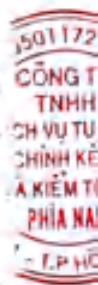
Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính

20- Công cụ tài chính

Căn cứ thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng giám đốc Công ty không trình bày



CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

và thuyết minh về công cụ tài chính theo thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo của Công ty.

21- Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, CP thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hoãn lại là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh trong tương lai từ việc:

- Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm;
- Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước

22- Lãi trên cổ phiếu

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong kỳ của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tại cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

23. Nguyên tắc và phương pháp lập báo cáo tài chính hợp nhất

a. Nguyên tắc chung

Công ty mẹ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất phải hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của mình và của tất cả các công ty con ở trong nước và ngoài nước do công ty mẹ kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp.

h/ Phương pháp hợp nhất báo cáo

1. Hợp cộng các chỉ tiêu trong Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ và các công ty con.
2. Loại trừ toàn bộ giá trị ghi sổ khoản đầu tư của công ty mẹ trong từng công ty con, phần tài sản thuần của công ty mẹ nắm giữ trong vốn chủ sở hữu của công ty con và ghi nhận lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ (nếu có).
3. Phân bổ lợi thế thương mại (nếu có).
4. Tách lợi ích cổ đông không kiểm soát.
5. Loại trừ toàn bộ các giao dịch nội bộ với nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán**01- TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

| | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|-------------------------------|----------------------|--------------------|
| - Tiền mặt | 3.039.561 | 211.245.665 |
| - Tiền gửi ngân hàng bằng VND | 1.271.537.718 | 81.503.135 |
| Cộng | 1.274.577.279 | 292.748.800 |

02- PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

| | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|-----------------------|-----------------------|
| - Công ty CP Thương mại Xây dựng Trần Huy | 7.021.325.300 | 7.021.325.300 |
| - Công ty TNHH Hải Sơn (Tại Công ty con) | 13.114.337.000 | 13.114.337.000 |
| - Công ty TNHH MTV TM&DV DL Trần Hoàng Quân (Tại Công ty con) | 6.185.987.522 | 6.190.987.522 |
| - Các khách hàng khác | 500.310.000 | 7.700.000 |
| Cộng | 26.821.959.822 | 26.334.349.822 |

03- TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

| | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|----------------------|--------------------|
| - Công ty CP Chứng Khoán Đại Dương | 70.011.000 | 70.011.000 |
| - Công ty Cp Đầu tư và TM VNT | 33.900.000 | 33.900.000 |
| - Công ty CP Trang trí nội thất AND (Tại Công ty con) | 1.322.915.882 | |
| - Công ty CP Kiến trúc PI (Tại Công ty con) | 85.000.000 | |
| - Các khách hàng khác | 45.000.000 | 68.500.000 |
| Cộng | 1.556.826.882 | 172.411.000 |

04- PHẢI THU KHÁC NGẮN HẠN

| | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|---|------------------------|-------------|--------------------|-------------|
| | Giá trị | Số dự phòng | Giá trị | Số dự phòng |
| - Trần Văn Báu | 58.947.556 | | 273.947.556 | |
| - Hoàng Anh Tuấn | | | 10.135.417 | |
| - Công ty CP Trang trí nội thất AND (Tại Công ty con) | 900.000.000 | | | |
| - Nguyễn Đức Chi (Tại Công ty con) | 134.780.000.000 | | | |
| - Tạm ứng cá nhân (Tại Công ty con) | 25.037.260 | | | |
| - Ký quỹ, ký cược (Tại Công ty con) | 204.757.614 | | | |
| Cộng | 135.968.742.430 | - | 284.082.973 | - |

05- HÀNG TỒN KHO

| | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|-------------|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| - Hàng hóa | 20.723.137.090 | | 21.245.921.761 | |
| Cộng | 20.723.137.090 | - | 21.245.921.761 | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

06- TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------------------|--------------------|-------------------|
| - Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ | 437.528.031 | |
| - Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 26.837.381 | |
| - Thuế còn phải thu (thuế nộp thừa) | 18.973.785 | 18.973.785 |
| Cộng | 483.339.197 | 18.973.785 |



CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

07- TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

| Chỉ tiêu | Nhà cửa - Vật kiến trúc | Máy móc thiết bị | Phương tiện vận tải | Thiết bị dụng cụ quản lý | Tổng cộng |
|--|-------------------------|------------------|---------------------|--------------------------|----------------|
| I. Nguyên giá | | | | | |
| 1. Số dư đầu năm | 7.947.188.000 | 4.920.899.091 | 698.342.000 | 199.740.909 | 13.766.170.000 |
| 2. Số tăng trong kỳ - Mua sắm mới | - | - | - | - | - |
| 3. Số giảm trong kỳ - Tăng do đầu tư XD/CB hoàn thành - Giảm do thanh lý | - | - | - | - | - |
| 4. Số dư cuối kỳ | 7.947.188.000 | 4.920.899.091 | 698.342.000 | 199.740.909 | 13.766.170.000 |
| II. Giá trị hao mòn lũy kế | | | | | |
| 1. Số dư đầu năm | 7.947.188.000 | 4.920.899.091 | 698.342.000 | 199.740.909 | 13.766.170.000 |
| 2. Số tăng trong kỳ - Khấu hao trong kỳ | - | - | - | - | - |
| 3. Số giảm trong kỳ - Giảm do thanh lý | - | - | - | - | - |
| 4. Số dư cuối kỳ | 7.947.188.000 | 4.920.899.091 | 698.342.000 | 199.740.909 | 13.766.170.000 |
| III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH | | | | | |
| 1. Tại ngày đầu năm | - | - | - | - | - |
| 2. Tại ngày cuối kỳ | - | - | - | - | - |



CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

08- TẶNG, GIÁM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

| Chỉ tiêu | Quyền khai thác mô đất | Tổng cộng |
|--|------------------------|-------------|
| I. Nguyên giá | | |
| 1. Số dư đầu năm | 200.000.000 | 200.000.000 |
| 2. Số tăng trong kỳ | - | - |
| - <i>Mua sắm mới</i> | | |
| - <i>Tặng do đầu tư XD/CB hoàn thành</i> | | |
| 3. Số giảm trong kỳ | - | - |
| - <i>Giảm do thanh lý</i> | | |
| 4. Số dư cuối kỳ | 200.000.000 | 200.000.000 |
| 1. Số dư đầu năm | 200.000.000 | 200.000.000 |
| 2. Số tăng trong kỳ | - | - |
| - <i>Khấu hao trong kỳ</i> | | |
| 3. Số giảm trong kỳ | - | - |
| - <i>Giảm do thanh lý</i> | | |
| 4. Số dư cuối kỳ | 200.000.000 | 200.000.000 |
| III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH | | |
| 1. Tại ngày đầu năm | - | - |
| 2. Tại ngày cuối kỳ | - | - |



CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

09- CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đầu tư vào Công ty khác

| Tên đơn vị | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|-----------------------------------|-----------------------|----------------|-------------|-----------------------|
| | Giá gốc | Giá trị hợp lý | Số dự phòng | Giá gốc |
| Công ty CP Cam Ranh Rivera Resort | 70.197.400.000 | - | - | 70.197.400.000 |
| (*) | | | | |
| Cộng | 70.197.400.000 | - | - | 70.197.400.000 |
| (*) | | | | |

Khoản đầu tư vào đơn vị khác của Công ty được thực hiện theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 24.06/2021/SPI/BB-HĐQT ngày 24/06/2021 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 24.06/2021/SPI/NQ-HĐQT ngày 24/06/2021 về việc đầu tư mua cổ phần của Công ty CP Cam Ranh Rivera Resort

Hợp đồng chuyển nhượng Cổ phần số 03/2021/HĐCNCP-RIVIERA ngày 28/06/2021, số lượng cổ phần Công ty mua là: 5.399.800 cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

10- CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

| | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí dự án trồng rừng tại Yên Bái (*) | 28.900.000.000 | 28.900.000.000 |
| Cộng | 28.900.000.000 | 28.900.000.000 |

(*) Đây là chi phí dự án đầu tư phát triển trồng măng tre Diêm trúc tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái theo giấy chứng nhận đầu tư số 16102100024 được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp ngày 30/06/2015. Đến nay dự án đang ở giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động, nên số liệu này vẫn được hạch toán và theo dõi trên chi tiêu chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại báo cáo tài chính của Công ty con từ các năm tài chính trước chuyển sang.

11- CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

| | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|--------------------------|-----------------------|-----------------------|
| - Lợi thế thương mại (*) | 23.540.697.420 | 27.140.697.420 |
| Cộng | 23.540.697.420 | 27.140.697.420 |

(*) Đây là Khoản giá trị lợi thế thương mại được ghi nhận và hạch toán từ năm 2013, 2014 do việc hoán đổi cổ phiếu để đầu tư vào Công ty con (Hiện là "Công ty TNHH MTV Môi Trường Quốc Bảo"). Giá trị phân bổ vào chi phí Công ty thực hiện theo giá trị ghi sổ ban đầu tương ứng với số năm được phân bổ theo quy định.

12- PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN NGÁN HẠN

| | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|---|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| - Công ty TNHH Nông sản Bình Định | 7.286.000.000 | 7.286.000.000 | 7.286.000.000 | 7.286.000.000 |
| - Công ty TNHH Phúc Điền | 1.125.653.286 | 1.125.653.286 | 1.125.653.286 | 1.125.653.286 |
| - Công ty TNHH MTV Phân bón Quốc tế Âu Việt | 6.051.134.400 | 6.051.134.400 | 6.051.134.400 | 6.051.134.400 |
| - Các khách hàng khác | 1.286.143.005 | 1.286.143.005 | 1.286.324.005 | 1.286.324.005 |
| Cộng | 15.748.930.691 | 15.748.930.691 | 15.749.111.691 | 15.749.111.691 |

13- NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

| | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|------------------------|------------|
| Công ty Cổ phần Sunbay Ninh Thuận (Tại Công ty con) | 123.933.468.854 | - |
| Cộng | 123.933.468.854 | - |

14- CHI PHÍ PHẢI TRẢ

| | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|------------|-------------------|
| Trích trước các khoản phát sinh theo hợp đồng | - | 70.000.000 |
| Cộng | - | 70.000.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

15- PHẢI TRẢ PHẢI NỢ NGẮN HẠN

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--------------------------------------|----------------------|--------------------|
| Bảo hiểm xã hội | 3.580.200 | 5.475.000 |
| Kinh phí công đoàn | 3.700.080 | 1.830.000 |
| Bảo hiểm y tế | 644.435 | 985.500 |
| Bảo hiểm thất nghiệp | 143.206 | 219.000 |
| Phải trả khác (Lê Minh Hà) | 1.500.000.000 | |
| Ông Trần Đại Nghĩa (Tại Công ty con) | 176.000.000 | 176.000.000 |
| Cộng | 1.684.067.921 | 184.509.500 |

16- NỢ DÀI HẠN

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|--------------------|--------------------|
| Các khoản phải trả khác dài hạn (Tại Công ty con) | 224.000.000 | 224.000.000 |
| Cộng | 224.000.000 | 224.000.000 |



CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

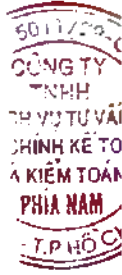
17- THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ, PHẢI THU NHÀ NƯỚC NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

| | Số đầu năm | | Trong năm | | Số cuối kỳ | |
|----------------------------|-------------------|--------------------|-------------------|-------------------|-------------------|--------------------|
| | Phải thu | Phải nộp | Phải nộp | Đã nộp | Phải thu | Phải nộp |
| Thuế GTGT đầu ra phải nộp | - | 70.876.100 | 34.967.644 | | - | 105.843.744 |
| - Thuế GTGT (Công ty con) | 2.280 | - | | | 2.280 | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 18.971.505 | - | | | 18.971.505 | - |
| - Thuế TNDN (Công ty con) | - | 236.971.997 | | | - | 236.971.997 |
| Thuế thu nhập cá nhân | - | 800.000 | 37.323.458 | 8.471.000 | - | 29.652.458 |
| Thuế khác (Thuế môn bài) | - | - | 3.000.000 | 3.000.000 | - | - |
| Cộng | 18.973.785 | 308.648.097 | 75.291.102 | 11.471.000 | 18.973.785 | 372.468.199 |

Ghi chú:

- Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế, do đó số thuế trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo Quyết định của Cơ quan thuế khi thực hiện việc quyết toán thuế.



CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

18- VỐN CHỦ SỞ HỮU**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

| | Vốn góp | Quý đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Lợi ích của cổ đông không kiểm soát | Cộng |
|--------------------------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|------------------------|
| A | 1 | 2 | 3 | | 4 |
| Số dư đầu năm trước 1/1/2021 | 168.150.000.000 | 451.161.049 | (16.892.669.269) | | 151.708.491.780 |
| Tăng vốn trong kỳ trước | | | | | - |
| Lãi trong kỳ trước | | | 8.286.437.565 | | 8.286.437.565 |
| Tăng khác | | | | | - |
| Giảm vốn trong kỳ trước | | | | | - |
| Lỗ trong kỳ trước | | | | | - |
| Giảm khác | | | 477.000 | | 477.000 |
| Số dư cuối kỳ trước 30/6/2021 | 168.150.000.000 | 451.161.049 | (8.606.708.704) | - | 159.994.452.345 |

| | | | | | |
|--------------------------------------|------------------------|--------------------|-------------------------|-----------------------|------------------------|
| Số dư đầu năm nay 1/1/2022 | 168.150.000.000 | 451.161.049 | (11.154.394.183) | | 157.446.766.866 |
| Tăng vốn trong năm nay | | | | | - |
| Lãi trong năm nay | | | (3.738.505.887) | | (3.738.505.887) |
| Tăng khác | | | | 13.500.000.000 | 13.500.000.000 |
| Giảm vốn trong năm nay | | | | | - |
| Lỗ trong năm nay | | | | | - |
| Giảm khác | | | | | - |
| Số dư cuối năm nay 31/12/2021 | 168.150.000.000 | 451.161.049 | (14.892.900.070) | 13.500.000.000 | 167.208.260.979 |



CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

b. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

| | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---------------------------------------|------------------------|------------------------|
| - Vốn góp của các cổ đông | 168.150.000.000 | 168.150.000.000 |
| Cộng vốn đầu tư của chủ sở hữu | 168.150.000.000 | 168.150.000.000 |

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận, chia cổ tức

| | Kỳ này | Kỳ trước |
|-----------------------------|-----------------|-----------------|
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | |
| + Vốn góp đầu năm | 168.150.000.000 | 168.150.000.000 |
| + Vốn góp tăng trong kỳ | | |
| + Vốn góp giảm trong kỳ | | - |
| + Vốn góp cuối kỳ | 168.150.000.000 | 168.150.000.000 |
| - Cổ tức, lợi nhuận đã chia | | |

d. Cổ phiếu

| | Kỳ này | Kỳ trước |
|--|------------|------------|
| - Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 16.815.000 | 16.815.000 |
| - Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 16.815.000 | 16.815.000 |
| + Cổ phiếu phổ thông | 16.815.000 | 16.815.000 |
| + Cổ phiếu ưu đãi | | |
| - Số lượng cổ phiếu mua lại | - | - |
| + Cổ phiếu phổ thông | | |
| + Cổ phiếu ưu đãi | | |
| - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 16.815.000 | 16.815.000 |
| + Cổ phiếu phổ thông | 16.815.000 | 16.815.000 |
| + Cổ phiếu ưu đãi | | |

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đ/cp (Mười ngàn đồng / cổ phiếu).

đ. Cổ tức

| | Kỳ này | Kỳ trước |
|--|--------|----------|
| - Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm | | |
| + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông | | |
| + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi | | |
| - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận | | |

Ghi chú: Đại hội đồng cổ đông của Công ty chưa công bố cổ tức.

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

| e. Các quỹ của doanh nghiệp | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|-----------------------------|-------------|-------------|
| - Quỹ đầu tư phát triển | 451.161.049 | 451.161.049 |

19- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|------------|
| - Phần vốn của CD không kiểm soát tại Công ty con | 13.500.000.000 | |
| - Giá trị tài sản thuần của cổ đông không kiểm soát | | |
| Cộng | 13.500.000.000 | - |

20- CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|--|------------|------------|
| Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của TS không hủy ngang | | |
| Tài sản nhận giữ hộ | | |
| Ngoại tệ các loại | | |
| Nợ khó đòi đã xử lý | | |

Ghi chú: Công ty không có tài sản ngoài bảng

**VI- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh****01- DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CCDV**

| | 6 tháng năm 2022 | 6 tháng năm 2021 |
|---------------------------------|--------------------|----------------------|
| - Doanh thu bán hàng và dịch vụ | 595.475.855 | 9.767.089.674 |
| Cộng | 595.475.855 | 9.767.089.674 |

02- GIÁ VỐN HÀNG BÁN

| | 6 tháng năm 2022 | 6 tháng năm 2021 |
|-------------------------------|--------------------|----------------------|
| - Giá vốn hàng bán và dịch vụ | 573.969.630 | 9.622.012.983 |
| Cộng | 573.969.630 | 9.622.012.983 |

03- DOANH THU TÀI CHÍNH

| | 6 tháng năm 2022 | 6 tháng năm 2021 |
|----------------------------|------------------|----------------------|
| - Lãi tiền gửi ngân hàng | 8.005.943 | 44.393 |
| - Lãi tiền cho vay cá nhân | | 1.523.013.697 |
| Cộng | 8.005.943 | 1.523.058.090 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

04- CHI PHÍ TÀI CHÍNH

| | 6 tháng năm 2022 | 6 tháng năm 2021 |
|---------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| - Chi phí tài chính khác | | 646.821.917 |
| - Chi phí lãi vay cá nhân | | 5.269.025 |
| Cộng | - | 652.090.942 |

05- CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| | 6 tháng năm 2022 | 6 tháng năm 2021 |
|--|-----------------------------|-----------------------------|
| - Chi phí nhân viên quản lý | 225.438.098 | 324.268.866 |
| - Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng | 873.100 | 843.064.976 |
| - Dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi | | (12.142.833.270) |
| - Thuế, phí, lệ phí | 6.000.000 | 6.000.000 |
| - Chi phí phân bổ | 3.600.000.000 | 3.600.000.000 |
| - Chi phí dịch vụ mua ngoài | 88.773.033 | 97.360.000 |
| - Chi phí khác bằng tiền | | 1.775.500 |
| - Điều chỉnh giảm khoản thù lao theo Nghị quyết HĐQT | (226.616.667) | |
| Cộng | 3.694.467.564 | (7.270.363.928) |

06- THU NHẬP KHÁC

| | 6 tháng năm 2022 | 6 tháng năm 2021 |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| - Thu nhập về các khoản nợ không phải trả | 306.909 | 34.088 |
| Cộng | 306.909 | 34.088 |

07- CHI PHÍ KHÁC

| | 6 tháng năm 2022 | 6 tháng năm 2021 |
|--|-----------------------------|-----------------------------|
| - Chi phí khác (Tiền nộp vi phạm hành chính) | 68.721.398 | 4.290 |
| Cộng | 68.721.398 | 4.290 |

08- CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

| | 6 tháng năm 2022 | 6 tháng năm 2021 |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu (Gồm cả giá vốn thương mại) | 574.842.730 | 10.465.077.959 |
| Chi phí nhân công | 225.438.098 | 324.268.866 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

| | | |
|---------------------------|------------|-------------|
| Chi phí khấu hao TSCĐ | | 184.976.826 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 94.773.033 | 97.360.000 |
| Chi phí bằng tiền khác | | 1.775.500 |

Cộng

895.053.861

11.073.459.151

09- LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

| | 6 tháng năm 2022 | 6 tháng năm 2021 |
|---|---------------------|---------------------|
| - Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | (3.738.505.887) | 8.286.437.565 |
| - Lợi nhuận dùng trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi | | |
| - Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ | 16.815.000 | 16.815.000 |
| - Lãi cơ bản trên cổ phiếu | (222) | 493 |

VII- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

| Nội dung | 6 tháng năm 2022 | 6 tháng năm 2021 |
|--|---------------------|---------------------|
| - Mua tài sản thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính | Không có | Không có |
| - Mua doanh nghiệp thông qua phát hành cổ phiếu | Không có | Không có |
| - Chuyển nợ thành vốn chủ sở hữu | Không có | Không có |
| - Các khoản tiền DN nắm giữ nhưng không được sử dụng | Không có | Không có |
| - Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường | Không có | Không có |
| - Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường | Không có | Không có |
| - Tiền thu từ phát hành trái phiếu chuyển đổi | Không có | Không có |
| - Tiền thu từ phát hành cổ phiếu ưu đãi được phân loại là nợ | Không có | Không có |
| - Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường | Không có | Không có |
| - Tiền trả nợ gốc phiếu thường | Không có | Không có |
| - Tiền trả nợ gốc trái phiếu chuyển đổi | Không có | Không có |
| - Tiền trả gốc cổ phiếu ưu đãi được phân loại là nợ | Không có | Không có |

VIII- NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01- Thông tin về các bên liên quan

a/ Bên liên quan là các thành viên quản lý

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

Bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát

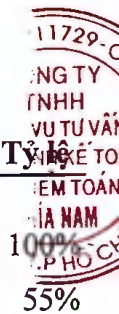
Các giao dịch với các bên có liên quan

| Các bên liên quan | Nội dung | Số tiền |
|--|--------------------------------|-------------|
| Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát | - Tiền lương | 75.280.000 |
| | - Thù lao và các khoản phụ cấp | 225.776.667 |

Các khoản chi cho Ban lãnh đạo Công ty cũng được thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

b/ Biên liên quan là pháp nhân

| Bên liên quan | Mối quan hệ |
|--------------------------------------|-------------|
| Công ty TNHH MTV Môi trường Quốc Bảo | Công ty con |
| Công ty Cổ phần Luux Interior | Công ty con |



Các giao dịch về mua bán hàng hóa với các bên có liên quan trong kỳ: Không có

02- Thông tin về Báo cáo bộ phận

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn một trong các điều kiện theo lĩnh vực kinh doanh hay theo vị trí địa lý theo quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính V/v hướng dẫn thực hiện 06 chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ Tài chính.

03- Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

04- Số liệu so sánh

- Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo soát xét và báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam AASCS kiểm toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SPIRAL GALAXY

Địa chỉ: Phòng 8A, Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM

05- Thông tin khác

- Khoản đầu tư vào Công ty CP Cam Ranh Rivera Resort thực hiện theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 24.06/2021/SPI/BB-HĐQT ngày 24/06/2021 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 24.06/2021/SPI/NQ-HĐQT ngày 24/06/2021. Theo biên bản Đại hội đồng Cổ đông bất thường số 02/BB-ĐHĐCĐ-SP/2021 ngày 25/08/2021 và Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ/SPI-2021 ngày 25/08/2021, Công ty vẫn đang có kế hoạch đầu tư để nâng tỷ lệ sở hữu vào Công ty CP Cam Ranh Rivera Resort. Như vậy khoản đầu tư của Công ty là đang theo kế hoạch đầu tư dài hạn nên Ban lãnh đạo Công ty chưa phải xem xét đánh giá đến giá trị tổn thất để lập dự phòng hay khoản Cổ tức trong giai đoạn đầu tư theo kế hoạch dài hạn của Hội đồng quản trị;
- Số liệu kế toán ghi nhận và thực hiện theo thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước. Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được áp dụng theo luật thuế, số thuế phải nộp cuối cùng sẽ được cơ quan thuế quyết định khi kiểm tra quyết toán thuế.

Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Hương

Lập ngày 17...tháng 08...năm 2022


Tổng Giám Đốc


TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chí Tân

